ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH AN GIANG
HỘI ĐỒNG XÉT TUYỂN VIÊN CHỨC
SỞ LAO ĐỘNG - THƯƠNG BINH VÀ XÃ HỘI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

An Giang, ngày 25 tháng 5 năm 2022

DANH SÁCH THÍ SINH ĐỦ ĐIỀU KIỆN DỰ TUYỂN VIÊN CHỨC CÁC ĐƠN VỊ SỰ NGHIỆP TRỰC THUỘC SỞ LAO ĐỘNG - THƯƠNG BINH VÀ XÃ HỘI NĂM 2022

STT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh		Quê quán	Dân tộc	Trình độ			Dự tuyển vị trí việc làm	Đối tượng ưu tiên (nếu có)	Chỉ tiêu
		Nam	Nữ			Chuyên môn	Ngoại ngữ	Tin học			
I	**TRƯỜNG TRUNG CẤP KỸ THUẬT - TỔNG HỢP AN GIANG**										- GV GDNN giảng dạy Tiếng Anh: 01 - GV GDNN giảng dạy nghề Nghiệp vụ nhà hàng: 01 - GV GDNN giảng dạy Giáo dục Chính trị: 05 - GV GDNN giảng dạy chuyên ngành Luật: 02 - GV GDNN giảng dạy Giáo dục thể chất: 01 - Thủ quỹ: 01
1	Đỗ Thị Thùy Trang		02/06/1996	Vĩnh Tế, Châu Đốc, An Giang	Kinh	Cử nhân Ngôn ngữ Anh	B	A	GV GDNN giảng dạy tiếng Anh		
2	Đoàn Thị Minh Khánh		14/07/1998	Phú Hiệp, Phú Tân, An Giang	Kinh	Cử nhân Quản trị dịch vụ du lịch và Lữ hành	CEF Level B1	Chứng chỉ tin học ứng dụng	GV GDNN giảng dạy nghề Nghiệp vụ nhà hàng		
3	Lý Thị Cẩm Nhung		18/06/1989	An Thạnh Trung, Chợ Mới, An Giang	Kinh	Cử nhân Giáo dục Chính trị	B	A	GV GDNN giảng dạy Giáo dục Chính trị		
4	Phạm Thị Lan Nhi		10/04/1999	Cần Đăng, Châu Thành, An Giang	Kinh	Cử nhân Giáo dục Chính trị	B	Ứng dụng CNTT Cơ bản	GV GDNN giảng dạy Giáo dục Chính trị		

STT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh		Quê quán	Dân tộc	Trình độ			Dự tuyển vị trí việc làm	Đối tượng ưu tiên (nếu có)	Chỉ tiêu
		Nam	Nữ			Chuyên môn	Ngoại ngữ	Tin học			
5	Lê Trúc Phương		27/02/1995	TT. Thanh Bình, Thanh Bình, Đồng Tháp	Kinh	Cử nhân Giáo dục Chính trị, Th.S Chính trị học	Bậc 3	Ứng dụng CNTT Cơ bản	GV GDNN giảng dạy Giáo dục Chính trị		
6	Dương Thành Tâm	30/04/1993		Hòa Bình, Chợ Mới, An Giang	Kinh	Cử nhân Giáo dục Chính trị	B	A	GV GDNN giảng dạy Giáo dục Chính trị		
7	Huỳnh Quốc Huy	02/02/1990		Phú Thuận B, Hồng Ngự, Đồng Tháp	Kinh	Cử nhân Giáo dục Chính trị	B (Bậc 2)	A	GV GDNN giảng dạy Giáo dục Chính trị		
8	Lê Hoàng	18/09/1989		Bình Hòa, Châu Thành, An Giang	Kinh	Cử nhân Luật	B	A	GV GDNN giảng dạy chuyên ngành Luật		
9	Đoàn Thị Ngọc Yến		24/01/1998	Phú Hiệp, Phú Tân, An Giang	Kinh	Cử nhân Luật	Bậc 2	Ứng dụng CNTT Cơ bản	GV GDNN giảng dạy chuyên ngành Luật		
10	Trương Đức Toàn	10/05/1995		Hòa Lạc, Phú Tân, An Giang	Kinh	Cư nhân Giáo dục thể chất	B1	A	GV GDNN giảng Giáo dục thể chất		
11	Lê Thị Khánh Xuyên		26/06/1970	Tấn Mỹ, Chợ Mới, An Giang	Kinh	Trung cấp Kế toán doanh nghiệp	B	B	Thủ quỹ		
II	**Trung tâm Dịch vụ Việc làm**										Quản trị Văn phòng: 01
	Lê Thị Kim Tuyến		12/08/73	Nhơn Hưng, Tịnh Biên, An Giang	Kinh	Quản trị Kinh Doanh	Kỹ năng sử dụng được ngoại ngữ ở trình độ tương đương bậc 3	Kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản	Quản trị Văn phòng		

STT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh		Quê quán	Dân tộc	Trình độ			Dự tuyển vị trí việc làm	Đối tượng ưu tiên (nếu có)	Chỉ tiêu
		Nam	Nữ			Chuyên môn	Ngoại ngữ	Tin học			
III	**TRUNG TÂM BẢO TRỢ XÃ HỘI TỈNH**										- Hành chính- Tổng hợp: 01 - Thống kê: 01 - Vật Lý trị liệu: 01 - Công tác xã hội: 02 - Y sĩ: 01
1	Trần Ngọc Anh	03/03/1990		Mỹ Long, TP. Long Xuyên, An Giang	Kinh	Kỹ sư Công nghệ kỹ thuật điện - điện tử	Kỹ năng sử dụng được ngoại ngữ ở trình độ tương đương bậc 3	Kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản	Hành chính-Tổng hợp		
2	Nguyễn Thị Kim Phụng		24/10/1981	Mỹ Hiệp, Chợ Mới, An Giang	Kinh	Cử nhân Kế toán	Kỹ năng sử dụng được ngoại ngữ ở trình độ tương đương bậc 3	Kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản	Thống kê		
3	Lê Văn Nhí	07/12/1981		Trung Hưng, Cờ Đỏ, TP. Cần Thơ	Kinh	Đại học Dược, Trung cấp ngành Y sĩ Đa khoa	B	B	Vật Lý trị liệu		
4	Huỳnh Tuấn Vũ	28/02/1996		Long Điền A, Chợ Mới, An Giang	Kinh	Đại học Công tác xã hội	B	Ứng dụng CNTT Cơ bản	Công tác xã hội		
5	Huỳnh Thanh Sơn	04/11/89		Thới Sơn, Tịnh Biên, An Giang	Kinh	Đại học Công tác xã hội	B	A	Công tác xã hội	Con thương binh	
6	Lê Văn Kha	01/01/1980		Mỹ Hòa Hưng, Long Xuyên, An Giang,	Kinh	Trung cấp ngành Y sĩ Đa khoa	A	A	Y sĩ		
IV	**CƠ SỞ CAI NGHIỆN MA TÚY TỈNH**										- Y sĩ: 04 - QLĐT: 16 - TH - TK: 04 - Tiếp nhận HS, TT QĐ 05 : 03 - Tư vấn TNGĐ, GQĐTXH: 04 - Tiếp nhân QLHS, GQHV HNCĐ: 05

STT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh		Quê quán	Dân tộc	Trình độ			Dự tuyển vị trí việc làm	Đối tượng ưu tiên (nếu có)	Chỉ tiêu
		Nam	Nữ			Chuyên môn	Ngoại ngữ	Tin học			
1	Lê Thanh Phương	01/03/1992		Vĩnh Gia, Tri Tôn, An Giang	Kinh	Trung cấp ngành Y sĩ Đa khoa	A	A	Y sĩ		
2	Mai Phú Cường	07/10/92		Long Điền A, Chợ Mới, An Giang	Kinh	Trung cấp ngành Y sĩ Đa khoa	B1	A	Y sĩ		
3	Đỗ Văn Đông	21/03/1991		Ba Chúc, Tri Tôn, An Giang	Kinh	Trung cấp ngành Y sĩ	B	Ứng dụng CNTT Cơ bản	Y sĩ	Hoàn thành nghĩa vụ quân sự	
4	Danh Thị Thuya Vi		25/05/1994	Bình Sơn, Hòn Đất, Kiên Giang	Khmer	Trung cấp ngành Y sĩ	B	A	Y sĩ	Dân tộc Khmer	
5	Trần Tánh Em	14/10/1986		Tân An, TX. Tân Châu, An Giang	Kinh	Cử nhân Luật	Kỹ năng sử dụng được ngoại ngữ ở trình độ tương đương bậc 3	Kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản	Quản lý đối tượng cai nghiện ma túy	Hoàn thành nghĩa vụ công an	
6	Đặng Văn Tiền	28/07/1989		Tân Lập, Tịnh Biên, An Giang	Kinh	Cử nhân Luật	Kỹ năng sử dụng được ngoại ngữ ở trình độ tương đương bậc 3	Kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản	Quản lý đối tượng cai nghiện ma túy	Hoàn thành nghĩa vụ quân sự	
7	Võ Hoàng Châu	1985		Ba Trúc, Tri Tôn, An Giang	Kinh	Cử nhân Luật	Kỹ năng sử dụng được ngoại ngữ ở trình độ tương đương bậc 3	Kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản	Quản lý đối tượng cai nghiện ma túy	Tốt nghiệp đào tạo sĩ quan dự bị *(Trung cấp Quản lý TTXH ở địa bàn cơ sở)*	

STT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh		Quê quán	Dân tộc	Trình độ			Dự tuyển vị trí việc làm	Đối tượng ưu tiên (nếu có)	Chỉ tiêu
		Nam	Nữ			Chuyên môn	Ngoại ngữ	Tin học			
8	Lê Thị Thúy Vân		13/05/1993	Lê Trì, Tri Tôn, An Giang	Kinh	Kỹ sư Quản lý tài nguyên rừng và Môi trường	Kỹ năng sử dụng được ngoại ngữ ở trình độ tương đương bậc 3	Kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản	Quản lý đối tượng cai nghiện ma túy		
9	Chau Quốc Việt	01/01/1985		Tân Lợi, Tịnh Biên, An Giang	Khmer	Cử nhân Quản trị kinh doanh	Kỹ năng sử dụng được ngoại ngữ ở trình độ tương đương bậc 3	Kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản	Quản lý đối tượng cai nghiện ma túy	Dân tộc Khmer	
10	Lê Phong Vủ	06/04/1994		Phú Thọ, Phú Tân, An Giang	Kinh	Cử nhân Luật	Kỹ năng sử dụng được ngoại ngữ ở trình độ tương đương bậc 3	Kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản	Quản lý đối tượng cai nghiện ma túy		
11	Nguyễn Định Tường	20/03/1992		Vĩnh Hậu, An Phú, An Giang	Kinh	Cử nhân Giáo dục Chính trị	Kỹ năng sử dụng được ngoại ngữ ở trình độ tương đương bậc 3	Kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản	Quản lý đối tượng cai nghiện ma túy		
12	Nguyễn Thanh Phong	15/09/1988		Phú Hội, An Phú, An Giang	Kinh	Cử nhân Kế toán	Kỹ năng sử dụng được ngoại ngữ ở trình độ tương đương bậc 3	Kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản	Quản lý đối tượng cai nghiện ma túy		

STT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh		Quê quán	Dân tộc	Trình độ			Dự tuyển vị trí việc làm	Đối tượng ưu tiên (nếu có)	Chỉ tiêu
		Nam	Nữ			Chuyên môn	Ngoại ngữ	Tin học			
13	Thái Hoàng Kiệt	14/04/1974		Long Thuận, Hồng Ngự, Đồng Tháp	Kinh	Cử nhân Luật	Kỹ năng sử dụng được ngoại ngữ ở trình độ tương đương bậc 3	Kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản	Quản lý đối tượng cai nghiện ma túy	Hoàn thành nghĩa vụ quân sự	
14	Phạm Hồng Trí	27/7/1989		Tân Hòa, Phú Tân, An Giang	Kinh	Cử nhân Luật	Kỹ năng sử dụng được ngoại ngữ ở trình độ tương đương bậc 3	Kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản	Quản lý đối tượng cai nghiện ma túy		
15	Nguyễn Trung Tiến	12/07/1995		TT. Phú Mỹ, Phú Tân, An Giang	Kinh	Cử nhân Giáo dục Chính trị	Kỹ năng sử dụng được ngoại ngữ ở trình độ tương đương bậc 3	Kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản	Quản lý đối tượng cai nghiện ma túy	Tốt nghiệp đào tạo sĩ quan dự bị *(Đào tạo SQDB bộ binh)*	
16	Kha Thị Mai		26/08/1986	An Cư, Tịnh Biên, An Giang	Kinh	Đại học Ngành Văn hóa Dân tộc thiểu số Việt Nam	Kỹ năng sử dụng được ngoại ngữ ở trình độ tương đương bậc 3	Kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản	Quản lý đối tượng cai nghiện ma túy		
17	Nguyễn Thị Trâm Anh		05/11/1999	Mỹ Phước, TP. Long Xuyên, An Giang	Kinh	Cử nhân Công tác xã hội	Kỹ năng sử dụng được ngoại ngữ ở trình độ tương đương bậc 3	Kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản	Quản lý đối tượng cai nghiện ma túy		

STT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh		Quê quán	Dân tộc	Trình độ			Dự tuyển vị trí việc làm	Đối tượng ưu tiên (nếu có)	Chỉ tiêu
		Nam	Nữ			Chuyên môn	Ngoại ngữ	Tin học			
18	Trần Ngọc Hai	05/03/1992		Mỹ Khánh, Long Xuyên, An Giang	Kinh	Cao đẳng sư phạm Tiếng Anh	-	-	Quản lý đối tượng cai nghiện ma túy		
19	Lương Tấn Thông	22/8/1981		Phú Hòa, Thoại Sơn, An Giang	Kinh	Cao đẳng CH-TMLQ cấp phân đội chuyên ngành QSĐP	-	-	Quản lý đối tượng cai nghiện ma túy	Quân nhân chuyên nghiệp phục viên *(Thiếu tá Ban CHQS TP. Châu Đốc)*	
20	Nguyễn Thị Tiên		13/06/1995	Quốc Thái, An Phú, An Giang	Kinh	Cao đẳng kế toán doanh nghiệp	-	-	Quản lý đối tượng cai nghiện ma túy		
21	Phan Văn Út	25/9/1988		Vĩnh Hậu, An Phú, An Giang	Kinh	Cử nhân Văn học	Kỹ năng sử dụng được ngoại ngữ ở trình độ tương đương bậc 3	Kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản	Tổng hợp, thống kê, báo cáo		
22	Nguyễn Thị Ngọc Trâm		18/03/1999	Lê Trì, Tri Tôn, An Giang	Kinh	Cử nhân Sư phạm Hóa học	Kỹ năng sử dụng được ngoại ngữ ở trình độ tương đương bậc 3	Kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản	Tổng hợp, thống kê, báo cáo		
23	Phạm Thủy Tiên		15/11/1997	Bình Phước Xuân, Chợ Mới, An Giang	Kinh	Cử nhân Luật Kinh tế	Kỹ năng sử dụng được ngoại ngữ ở trình độ tương đương bậc 3	Kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản	Tổng hợp, thống kê, báo cáo		

STT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh		Quê quán	Dân tộc	Trình độ			Dự tuyển vị trí việc làm	Đối tượng ưu tiên (nếu có)	Chỉ tiêu
		Nam	Nữ			Chuyên môn	Ngoại ngữ	Tin học			
24	Neáng Sa Vươn		20/02/1991	Núi Tô, Tri Tôn, An Giang	Khmer	Cử nhân Tài chính Doanh nghiệp	Kỹ năng sử dụng được ngoại ngữ ở trình độ tương đương bậc 3	Kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản	Tổng hợp, thống kê, báo cáo	Dân tộc Khmer	
25	Lê Thị Mỹ Yến		01/01/1992	Lương Phi, Tri Tôn, An Giang	Kinh	Cử nhân Luật	Kỹ năng sử dụng được ngoại ngữ ở trình độ tương đương bậc 3	Kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản	Tiếp nhận hồ sơ, thủ tục theo Quyết định số 05/2019/QĐ-UBND		
26	Nguyễn Thị Ngọc Quyền		15/01/1995	TT. Tịnh Biên, Tịnh Biên, An Giang	Kinh	Kỹ sư Quản lý tài nguyên rừng và Môi trường	Kỹ năng sử dụng được ngoại ngữ ở trình độ tương đương bậc 3	Kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản	Tiếp nhận hồ sơ, thủ tục theo Quyết định số 05/2019/QĐ-UBND		
27	Châu Thị Diễm Hương		27/9/1994	Hội An Đông, Lấp Vò, Đồng Tháp	Kinh	Cử nhân Công tác xã hội	Kỹ năng sử dụng được ngoại ngữ ở trình độ tương đương bậc 3	Kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản	Tiếp nhận hồ sơ, thủ tục theo Quyết định số 05/2019/QĐ-UBND		
28	Dương Chí Thuận	30/12/1987		Ba Chúc, Tri Tôn, An Giang	Kinh	Cử nhân Luật	Kỹ năng sử dụng được ngoại ngữ ở trình độ tương đương bậc 3	Kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản	Tư vấn cho thân nhân gia đình, giải quyết đối tượng xã hội	Hoàn thành nghĩa vụ quân sự	

STT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh		Quê quán	Dân tộc	Trình độ			Dự tuyển vị trí việc làm	Đối tượng ưu tiên (nếu có)	Chỉ tiêu
		Nam	Nữ			Chuyên môn	Ngoại ngữ	Tin học			
29	Phùng Thị Bích Đẹp		01/09/1992	Tân An Thạnh, Bình Tân, Vĩnh Long	Kinh	Cử nhân Tiếng việt và Văn hóa Việt Nam (Ngữ văn)	Kỹ năng sử dụng được ngoại ngữ ở trình độ tương đương bậc 3	Kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản	Tư vấn cho thân nhân gia đình, giải quyết đối tượng xã hội		
30	Trần Ly Ênh		06/12/1995	Núi Tô, Tri Tôn, An Giang	Kinh	Cử nhân Luật	Kỹ năng sử dụng được ngoại ngữ ở trình độ tương đương bậc 3	Kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản	Tư vấn cho thân nhân gia đình, giải quyết đối tượng xã hội		
31	Trương Tần Bạc	09/05/1987		Phước Hưng, An Phú, An Giang	Kinh	Cử nhân Luật	Kỹ năng sử dụng được ngoại ngữ ở trình độ tương đương bậc 3	Kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản	Tư vấn cho thân nhân gia đình, giải quyết đối tượng xã hội		
32	Trần Thị Thùy Trang		08/05/1995	Vĩnh Trung, Tịnh Biên, An Giang	Kinh	Cử nhân Luật	Kỹ năng sử dụng được ngoại ngữ ở trình độ tương đương bậc 3	Kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản	Tiếp nhận quản lý hồ sơ và giải quyết thủ tục cho học viên hòa nhập cộng đồng		
33	Thái Ngọc Hiển	19/02/1995		Núi Sập, Thoại Sơn, An Giang	Kinh	Cử nhân Giáo dục Chính trị	Kỹ năng sử dụng được ngoại ngữ ở trình độ tương đương bậc 3	Kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản	Tiếp nhận quản lý hồ sơ và giải quyết thủ tục cho học viên hòa nhập cộng đồng		

STT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh		Quê quán	Dân tộc	Trình độ			Dự tuyển vị trí việc làm	Đối tượng ưu tiên (nếu có)	Chỉ tiêu
		Nam	Nữ			Chuyên môn	Ngoại ngữ	Tin học			
34	Dương Thu Thảo		21/11/1994	TT. Tri Tôn, Tri Tôn, An Giang	Kinh	Cử nhân Luật	Kỹ năng sử dụng được ngoại ngữ ở trình độ tương đương bậc 3	Kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản	Tiếp nhận quản lý hồ sơ và giải quyết thủ tục cho học viên hòa nhập cộng đồng		
35	Lê Ngọc Phương Dung		13/02/1994	Đông Xuyên, Long Xuyên, An Giang	Kinh	Cử nhân ngành Quản trị kinh doanh	Kỹ năng sử dụng được ngoại ngữ ở trình độ tương đương bậc 3	Kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản	Tiếp nhận quản lý hồ sơ và giải quyết thủ tục cho học viên hòa nhập cộng đồng		
36	Nguyễn Thị Kim Hoa		28/8/1989	An Hòa, Châu Thành, An Giang	Kinh	Cử nhân Văn học	Kỹ năng sử dụng được ngoại ngữ ở trình độ tương đương bậc 3	Kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản	Tiếp nhận quản lý hồ sơ và giải quyết thủ tục cho học viên hòa nhập cộng đồng		

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG

Người ký: Sở Lao động - Thương binh và Xã hội
Email: soldbtxh@angiang.gov.vn
Cơ quan: Tỉnh An Giang
Chức vụ: Giám đốc
Thời gian ký: 25.05.2022 10:44:16 +07:00

(Giám đốc Sở LĐ-TBXH)
Châu Văn Ly